

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 12-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Hà

Ông Lê Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 14/3/2022 đối với bị cáo:

Trần Đình Trọng Đ, sinh năm: 2000 tại Ninh Thuận; hộ khẩu thường trú: Khu phố 7, phường B, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Pháp C và bà Đinh Thị Vân A; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2021 đến ngày 20/01/2022.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Thành D, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố 6, phường T, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đinh Thị Vân A, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Khu phố 5, phường T, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Hải T, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 08/12/2021, Trần Đình Trọng Đ biết được ông Lê Thành D, sinh năm 1973, ở khu phố 6, phường Tấn Tài, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, đang buôn bán ở chợ nông sản, không có ở nhà nên Đức nảy sinh ý định đến nhà ông Duyệt để trộm cắp tài sản. Do trước đây Đ từng làm thuê cho ông Duyệt và biết ông Duyệt thường để chìa khóa nhà trên thành cửa nên Đức điều khiển xe mô tô biển số 59C1 – 750.70 đến lấy chìa khóa, mở cửa đi vào phòng ngủ thì thấy có 01 cái két sắt, nghĩ trong két có tài sản nên Đ đi ra phía sau nhà, lấy 01 tấm ga bọc nệm rồi đem vào phòng, trải ra nền nhà, choàng vào két sắt, kéo ra trước nhà rồi dựng xe mô tô dưới bụi thềm nhà, đặt két sắt lên yên xe mô tô, lấy tấm ga phủ lên trên. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở két sắt đi đến bãi đất trống thuộc khu phố 3, phường Đài Sơn để phá két sắt lấy tài sản bên trong. Do không có công cụ để phá két nên Đ mượn của Nguyễn Hải T, sinh năm 1999, ở khu phố 1, phường Tấn Tài 01 cái đục, 01 cái búa bằng kim loại và 01 máy cắt rồi phá két sắt. Sau khi phá được két sắt, phát hiện bên trong có một cọc tiền 30.000.000 đồng đều có mệnh giá 100.000 đồng, Đ lấy hết số tiền trên rồi cầm số công cụ phá két đến trả cho Toàn rồi đi về nhà. Số tiền chiếm đoạt được, Đ cho mẹ của Đ – bà Đinh Thị Vân A 5.000.000 đồng để trả tiền nhà trọ, Đ tiêu xài cá nhân hết 8.000.000 đồng, còn lại 17.000.000 đồng Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đình Trọng Đ khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do mình thực hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 115/KLTS, ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận: 01 két sắt hiệu Hòa phát, loại KS50(đã qua sử dụng) vào ngày 08/12/2021 có trị giá 2.120.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Trần Đình Trọng Đ đã chiếm đoạt là 32.120.000 đồng.

Cáo trạng số 18/CT-VKSPRTC ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Đình Trọng Đrô về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Đình Trọng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình Trọng Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử

xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 08/12/2021, tại nhà ông Lê Thành D, ở khu phố 6, phường Tấn Tài, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, bị cáo Trần Đình Trọng Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 két sắt, bên trong có số tiền 30.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Đ trộm cắp là 32.120.000 đồng (*Ba mươi hai triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*). Vì vậy, Cáo trạng số: 18/CT-VKSPRTC ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Đình Trọng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng sửa chữa lỗi lầm; bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị

cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lê Thành D đã nhận lại số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và không yêu cầu bị cáo Đức bồi thường số tiền 2.120.000 đồng là giá trị của kết sắt; ông D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại số tiền 30 triệu đồng (17 triệu đồng do bị cáo Đ giao nộp và 13 triệu đồng do mẹ Đ – bà Đinh Thị Vân A giao nộp); 01 kết sắt hiệu Hòa phát, ký hiệu KS50, màu đen; 01 sổ hộ khẩu số 440045267; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 43A8 009295/HKD, cho chủ sở hữu ông Lê Thành D là phù hợp, đúng pháp luật.

Đối với 01 thẻ nhớ có chứa nội dung ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Trần Đình Trọng Đ vào ngày 08/12/2021 tại khu phố 6, phường Tân Tài, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận là vật chứng, tài liệu liên quan đến vụ án; do đó, cần phải lưu kèm hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy not8, màu đen là tài sản của bị cáo Đức, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Đức là phù hợp, đúng pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- bà Đinh Thị Vân A có khai 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, màu đen, biển số: 59C1 – 750.70 là do bà mua của một người tại TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa làm rõ đối với xe mô tô này. Vì vậy, HĐXX quyết định giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đối với 01 xe mô tô nêu trên; khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 cây búa, dài khoảng 32cm, cán bằng gỗ dài 27cm, đầu bằng kim loại dài 05cm; 01 cây đục bằng kim loại dài 31cm; 01 máy cắt cầm tay, hiệu Nakita, màu xanh là tài sản của ông Nguyễn Hải T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Hải T là phù hợp.

[7] Đối với bà Đinh Thị Vân A, khi bà A nhận số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Đ cho, bà A không biết là tiền do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hải T, không biết bị cáo Đ mượn công cụ của mình dùng để phá kết sắt. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với T là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình Trọng Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Trọng Đ 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Đình Trọng Đ cho Ủy ban nhân dân phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo đang cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ ghi lại hành vi trộm cắp của Trần Đình Trọng Đ vào ngày 08/12/2021 tại khu phố 6, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, màu đen, biển số: 59C1 – 750.70.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đình Trọng Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PRTC;
- Công an TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyên Vy

- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

